ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2015/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Xây dựng về việc quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BXD ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Thông tư hướng dẫn Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 1377/SXD-QLCL ngày 12/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Trưởng ban Ban Quản lý các khu Công nghiệp và Chế xuất; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2015/QĐ-UBND ngày 06 / 5 /2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này phân công, phân cấp trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao (Ban Quản lý Khu công nghiệp và Chế xuất; Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng,…); Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia, lĩnh vực quốc phòng, an ninh áp dụng theo quy định riêng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng nêu tại Quy định này bao gồm:

1. Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình; kiến nghị và xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình xây dựng vào sử dụng.

Điều 4. Phân loại công trình xây dựng

Công trình xây dựng được phân thành các loại sau:

- Công trình dân dụng: Nhà ở; công trình công cộng.

- Công trình công nghiệp: công trình sản xuất vật liệu xây dựng; công trình khai thác than, quặng; công trình công nghiệp dầu khí; công trình công nghiệp nặng; công trình năng lượng; công trình công nghiệp hóa chất và hóa dầu; công trình công nghiệp nhẹ; công trình công nghiệp chế biến thủy hải sản và đồ hộp.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: công trình cấp nước; công trình thoát nước; công trình xử lý rác thải; công trình chiếu sáng công cộng, công viên cây xanh, nghĩa trang đô thị, gara ô tô và xe máy, tuynen kỹ thuật.

- Công trình giao thông: công trình đường bộ; đường sắt; cầu; hầm; công trình đường thủy; công trình hàng hải; sân bay.

- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Công trình thủy lợi; công trình lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, chăn nuôi.

Điều 5. Phân cấp các loại công trình xây dựng: Theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 6. Sở Xây dựng

Thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đồng thời thẩm tra hồ sơ thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình không phân biệt nguồn vốn cụ thể như sau:

- Nhà ở riêng lẻ từ 07 tầng trở lên;

- Các công trình xây dựng sau đây trừ công trình nằm trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đầu tư.

+ Công trình nhà máy xi măng cấp II, cấp III;

+ Nhà chung cư cấp II, cấp III;

+ Công trình công cộng cấp II, cấp III;

+ Công trình hạ tầng kỹ thuật: cấp II, cấp III đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và cấp II đối với công trình sử dụng vốn khác; cấp II, cấp III, cấp IV đối với công trình xử lý chất thải rắn độc hại.

+ Trừ công trình và nội dung công việc quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 14 và Khoản 4 Điều 15 của Quy định này.

Điều 7. Sở Giao thông vận tải

Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng loại công trình giao thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đồng thời thẩm tra hồ sơ thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình không phân biệt nguồn vốn cụ thể như sau:

- Công trình cấp II, cấp III đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước và cấp II đối với công trình sử dụng vốn khác thuộc các loại: cầu, hầm, đường bộ.

- Công trình cấp II, cấp III, cấp IV thuộc các loại: công trình đường sắt, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người

- Trừ các công trình nằm trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư.

- Trừ công trình và nội dung công việc quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 14 và Khoản 4 Điều 15 của Quy định này.

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng loại công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đồng thời thẩm tra hồ sơ thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình không phân biệt nguồn vốn cụ thể như sau:

- Công trình cấp II, cấp III, cấp IV thuộc các loại: công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác.

- Trừ công trình nằm trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư.

- Trừ công trình và nội dung công việc quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 14 và Khoản 4 Điều 15 của Quy định này.

Điều 9. Sở Công thương:

Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng loại công trình công nghiệp (trừ nhà máy sản xuất xi măng) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; đồng thời thẩm tra hồ sơ thiết kế và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình không phân biệt nguồn vốn cụ thể như sau:

- Công trình cấp II, cấp III, cấp IV thuộc các loại: đường dây tải điện.

- Công trình cấp II, cấp III thuộc các loại: nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin

- Công trình cấp II, cấp III, cấp IV thuộc các loại: nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, nhà kho và tuyến đường ống (dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng), nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

- Trừ các công trình nằm trong dự án đầu tư xây dựng do Bộ trưởng Bộ Công thương quyết định đầu tư.

- Trừ công trình và nội dung công việc quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 14 và Khoản 4 Điều 15 của Quy định này.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Quản lý chất lượng công trình theo Khoản 1 Điều 3 Quy định này đối với các loại nhà ở riêng lẻ dưới 07 tầng, công trình do UBND các quận, huyện làm chủ đầu tư, công trình do UBND các quận, huyện cấp phép xây dựng và các loại công trình khác không phân biệt nguồn vốn trên địa bàn quận, huyện do mình quản lý trừ các công trình quy định tại Điều 6 và Điều 8 Quy định này;

- Thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP đối với công trình cấp III, cấp IV do UBND các quận, huyện làm chủ đầu tư.

Điều 11. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao

- Quản lý chất lượng công trình; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình; kiến nghị và xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật đối với các loại công trình không phân biệt nguồn vốn trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

- Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ đối với công trình cấp III, cấp IV không phân biệt nguồn vốn trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao do mình quản lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn thành phố thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

3. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn;

4. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

5. Hướng dẫn công tác thẩm tra thiết kế và thực hiện thẩm tra thiết kế đối với các loại công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý nêu tại Điều 6 Quy định này. Phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao trong quá trình thẩm tra hồ sơ thiết kế về một số nội dung liên quan đối với các công trình trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP

ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ đối với các loại công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý nêu tại Điều 6 Quy định này, trừ công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và công trình nêu tại Khoản 4 Điều 14 và Khoản 4 Điều 15 của Quy định này.

7. Hướng dẫn việc cung cấp thông tin và công bố thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng công trình trên địa bàn thành phố trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý;

8. Giúp UBND thành phố tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND thành phố về tình hình sự cố trên địa bàn;

9. Báo cáo UBND thành phố định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

10. Giúp UBND thành phố tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành: Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn;

2. Phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn công tác thẩm tra thiết kế và thẩm tra thiết kế đối với các loại công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý nêu tại Điều 7, 8 và 9 Quy định này. Phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao trong quá trình thẩm tra hồ sơ thiết kế về một số nội dung liên quan đối với các công trình trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao (đối với các công trình trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao) và các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo thẩm quyền đối với các loại công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý nêu tại Điều 7, 8 và 9 Quy định này, trừ công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và công trình nêu tại Khoản 4 Điều 14 và Khoản 4 Điều 15 của Quy định này.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công

trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất.

Điều 14. Trách nhiệm UBND các quận, huyện

1. Hướng dẫn UBND các xã, phường, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng được phân cấp quản lý theo Quy định này;

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào sử dụng đối với công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu;

4. Thực hiện thẩm tra hồ sơ thiết kế theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ đối với công trình cấp III, cấp IV do UBND các quận, huyện làm chủ đầu tư.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ đối với công trình cấp III, cấp IV do UBND các quận, huyện làm chủ đầu tư, trừ công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu.

6. Thường xuyên theo dõi quá trình triển khai các công trình xây dựng trên địa bàn, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý đối với các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

7. Hướng dẫn UBND các xã, phường báo cáo sự cố cho UBND thành phố, Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khi nhận được thông tin sự cố và chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết sự cố;

8. Tổng hợp, báo cáo UBND thành phố và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng được phân cấp quản lý theo Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao

1. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao do mình quản lý thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng được phân cấp quản lý theo Quy định này;

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu để đưa vào sử dụng đối với công trình trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao khi được yêu cầu;

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng quy định tại Điều 32 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ đối với công trình cấp III, cấp IV không phân biệt nguồn vốn trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao do mình quản lý, trừ công trình đã được Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng tổ chức kiểm tra, nghiệm thu.

5. Thường xuyên theo dõi quá trình triển khai các công trình xây dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao do mình quản lý, kịp thời kiến nghị xử lý đối với các vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham gia ý kiến về các nội dung được yêu cầu trong quá trình thẩm tra hồ sơ thiết kế công trình trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;

7. Hướng dẫn chủ đầu tư báo cáo sự cố cho UBND các cấp, Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khi nhận được thông tin sự cố và chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết sự cố;

8. Tổng hợp và báo cáo UBND thành phố và Sở Xây dựng định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng dựng trong phạm vi các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao, Ủy ban nhân dân các quận, huyện báo cáo tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng theo mẫu của Bộ Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu;

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố để báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nếu có hành vi vi phạm pháp luật về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, tuỳ theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật, hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao, Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn; xác định các tổ chức, cá nhân có nhiều vi phạm gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình để đề nghị UBND thành phố không cho phép hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh thì các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để hướng dẫn, xử lý theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp, tham mưu cho UBND thành phố xử lý theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Đức Thơ